

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2017/KDTM-ST
Ngày 16-8-2017
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lù Văn Quý.
2. Ông Quàng Văn Pậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Cảnh - Kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2017 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2016/TLST-KDTM, ngày 21 tháng 11 năm 2016 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2017/QĐXXST - KDTM ngày 02 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N; Địa chỉ: Số 02, đường L, quận B, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Duy L – Giám đốc Ngân hàng N, chi nhánh thành phố Sơn La.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thế V – Giám đốc Phòng giao dịch S, Ngân hàng N, chi nhánh thành phố Sơn La; Có mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Ngọc T; Địa chỉ: Tổ 6, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Vắng mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Nguyệt Q, chị Trần Thị Ngọc M, chị Nông Huyền A; Điều trú tại: Tổ 6, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Điều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn Ngân hàng N trình bày:

Ngày 23/6/2015 hộ gia đình ông Trần Ngọc T, do ông Trần Ngọc T là chủ hộ đã ký hợp đồng tín dụng số 230.2015/HĐTD với Ngân hàng N, chi nhánh thành phố Sơn La – Phòng giao dịch S, để kinh doanh hàng nông sản ngô sắn, với hạn mức tín dụng 450.000.000,đ (bốn trăm năm mươi triệu đồng). Ông Trần Ngọc T dùng tài sản bảo đảm cho khoản vay là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AG 442264 diện tích 340m² do UBND thị xã Sơn La cấp ngày 26/09/2007 và tài sản gắn liền với đất là 02 ngôi nhà xây cấp 4 lợp Proximăng, diện tích 60m², 01 nhà kho lợp proximăng diện tích 50m² (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 157.06.2014/HĐTC, ngày 23/06/2014).

Ngân Hàng N - Phòng giao dịch S, thành phố Sơn La đã giải ngân cho hộ gia đình ông Trần Ngọc T như sau:

Ngày 22/02/2016 chủ hộ ông Trần Ngọc T đã nhận số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng). Ngày 22/02/2016 chủ hộ ông Trần Ngọc T nhận số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng). Tổng số tiền là 450.000.000đ (bốn trăm năm mươi triệu đồng).

Ngày 17/6/2016 ông Trần Ngọc T, bà Trần Nguyệt Q, chị Trần Thị Ngọc M, chị Nông Huyền A có đơn trình báo và đi khỏi nơi trú, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo như đúng hợp đồng ký kết.

Ông Trần Quốc T đã vi phạm Hợp đồng tín dụng, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và đề nghị hộ gia đình ông Trần Ngọc T gồm ông Trần Ngọc T, bà Trần Nguyệt Q, chị Trần Thị Ngọc M, chị Nông Huyền A phải có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng số tiền 512.037.500đ (năm trăm mười hai triệu không trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng), trong đó tiền vay gốc là 450.000.000đ (bốn trăm năm mươi triệu đồng), tiền lãi là 62.037.500đ (sáu mươi hai triệu không trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Trường hợp hộ ông Trần Ngọc T, bà Trần Nguyệt Q, chị Trần Thị Ngọc M, chị Nông Huyền A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N được quyền xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 157.06.2014/HĐTC, ngày 23/06/2016.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về quá trình thực hiện tố tụng của thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, thư ký: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, thẩm phán, thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70; Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn vắng mặt tại nơi cư trú tòa án đã thực hiện việc: Thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú và thực hiện việc xét xử đảm bảo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Buộc bị đơn ông Trần Ngọc T, và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Nguyệt Q, chị Trần Thị Ngọc M, chị Nông Huyền A phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N số tiền: 512.037.500đ (năm trăm mười hai triệu không trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng), trong đó khoản nợ gốc: 450.000.000đ (bốn trăm năm mươi triệu đồng), tiền lãi là 62.037.500đ (sáu mươi hai triệu không trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Trường hợp trả không đủ hoặc không trả nợ thì Ngân hàng N được quyền đề nghị phát mại tài sản cầm cố, thế chấp theo quy định của pháp luật.

Ông Trần Ngọc T và bà Trần Nguyệt Q, chị Trần Thị Ngọc M, chị Nông Huyền A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn hộ gia đình ông Trần Ngọc T, gồm chủ hộ ông Trần Ngọc T và bà Trần Nguyệt Q, chị Trần Thị Ngọc M, chị Nông Huyền A không có mặt tại nơi cư trú. Tòa án nhân dân thành phố Sơn La đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú theo Quyết định số: 23/2017/QĐST-VDS, ngày 09/3/2017, hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên (ngày 26/03/2017), người cần tìm kiếm không trở về, Tòa án nhân dân thành phố Sơn La giải quyết vụ án theo luật định.

Do không thể giao trực tiếp cho bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan các văn bản tố tụng của Tòa án nên Tòa án đã thực hiện thủ tục niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, những người liên quan.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La căn cứ theo điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng N yêu cầu ông Trần Ngọc T, và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Nguyệt Q, chị Trần Thị Ngọc M, chị Nông Huyền A trả tổng số nợ gốc và lãi là: 512.037.500 đồng (khoản nợ gốc 450.000.000 đồng, khoản tiền lãi 62.037.500 đồng).

Tại Hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng, các tài liệu được ký giữa Ngân hàng N và Hộ gia đình ông Trần Ngọc T do ông Trần Ngọc T là chủ hộ và các thành viên trong hộ gia đình là bà Trần Nguyệt Q, chị Trần Thị Ngọc M, chị Nông Huyền A, đã thể hiện việc Ngân hàng N đã giải ngân cho hộ gia đình ông Trần Ngọc T (ông Trần Ngọc T) đã nhận đủ số tiền vay theo hợp đồng tín dụng 450.000.000 đồng, đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng hộ gia

đình ông Trần Ngọc T không trả nợ, yêu cầu trả nợ của Ngân hàng N là có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận. Buộc ông Trần Ngọc T, và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Nguyệt Q, chị Trần Thị Ngọc M, chị Nông Huyền A có nghĩa vụ trả nợ số tiền gốc là 450.000.000 đồng.

Về khoản tiền lãi trong thời gian trong hạn: Lãi suất ghi nhận tại thời điểm ký kết hợp đồng là 7% năm. Tại từng lần giải ngân, các bên đã thỏa thuận về mức lãi suất.

Khoản tiền lãi trong thời gian quá hạn: Xét thấy việc thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 230.2015/HĐTD ngày 23/6/2015 lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn là có căn cứ cần chấp nhận.

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng N đối với khoản tiền lãi, buộc ông Trần Ngọc T, bà Trần Nguyệt Q, chị Trần Thị Ngọc M, chị Nông Huyền A phải trả khoản tiền lãi 62.037.000đ, trong đó tiền lãi trong thời hạn tính đến ngày 17/8/2017 là 44.012.500đ, tiền lãi quá hạn đến ngày 17/8/2017 là 18.025.000đ.

Từ các căn cứ nêu trên buộc ông Trần Ngọc T, bà Trần Nguyệt Q, chị Trần Thị Ngọc M, chị Nông Huyền A phải thanh toán cho Ngân hàng N khoản nợ gốc: 450.000.000đ, tiền lãi 62.037.000đ (khoản tiền lãi trong thời gian trong hạn tính đến ngày 17/8/2017 là 44.012.500đ, khoản tiền lãi trong thời gian quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đã thỏa thuận, tính đến ngày 17/8/2017 là 18.025.000đ).

Căn cứ các Điều 90; Điều 91; Điều 94; Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 107; 108; 109; 110 Điều 290 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Ông Trần Ngọc T, bà Trần Nguyệt Q, chị Trần Thị Ngọc M, chị Nông Huyền A phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo quy định pháp luật kể từ thời điểm xét xử cho đến khi trả hết nợ.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng N về việc xử lý tài sản đảm bảo.

Về hợp đồng thế chấp tài sản: Hợp đồng số 157.06.2014/HĐTC ngày 23/6/2014 (thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất), biên bản họp các thành viên hộ gia đình đồng sở hữu tài sản đảm bảo về hình thức và nội dung, hợp đồng, thể hiện ý chí của các đồng sở hữu tài sản và được lập thành văn bản, được công chứng, chứng thực, hợp đồng đã được đăng ký thế chấp. Như vậy, hợp đồng đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Căn cứ Điều 342; Điều 343; Điều 344; Điều 349; Điều 351; Điều 355; Điều 715; Điều 716; Điều 717; Điều 718; Điều 719; Điều 720; 721 Bộ luật Dân sự 2005; khoản 1 Điều 56, Điều 58 Nghị định 163/2006/NĐ – CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

Trong trường hợp ông Trần Ngọc T, bà Trần Nguyệt Q, chị Trần Thị Ngọc M, chị Nông Huyền A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật thi hành án dân

sự để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số 157.06.2014/HĐTC ngày 23/6/2014.

Về án phí: ông Trần Ngọc T, bà Trần Nguyệt Q, chị Trần Thị Ngọc M, chị Nông Huyền A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30; Điều 35; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 11; Điều 50, khoản 7 Điều 292, Điều 303, Điều 306 Luật Thương mại; Điều 107, Điều 108, Điều 109, Điều 110, Điều 290, Điều 342, Điều 343, Điều 344, Điều 349, Điều 336, Điều 355, Điều 351, Điều 715, Điều 716, Điều 717, Điều 718, Điều 719, Điều 720, Điều 721 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 27 của Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Buộc ông Trần Ngọc T, bà Trần Nguyệt Q, chị Trần Thị Ngọc M, chị Nông Huyền A phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N:

Khoản tiền gốc là 450.000.00đ (bốn trăm năm mươi triệu đồng); khoản tiền lãi là 62.037.500đ (sáu mươi hai triệu không trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng), trong đó tiền lãi trong thời hạn tính đến ngày 17/8/2017 là 44.012.500đ (bốn mươi bốn triệu không trăm mười hai nghìn năm trăm đồng), tiền lãi trong thời gian quá hạn tính đến ngày 17/8/2017 là 18.025.000đ (mười tám triệu không trăm hai mươi năm nghìn đồng).

Tổng số tiền gốc và lãi là 512.037.500đ (năm trăm mười hai triệu không trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử, ông Trần Ngọc T, bà Trần Nguyệt Q, chị Trần Thị Ngọc M, chị Nông Huyền A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3. Trong trường hợp hộ gia đình ông Trần Ngọc T không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ, Ngân hàng N có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 157.06.2014/HĐTC, ngày 23/06/2014.

4. Về án phí: Buộc ông Trần Ngọc T, bà Trần Nguyệt Q, chị Trần Thị Ngọc M, chị Nông Huyền A phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 24.481.500đ (hai mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi một nghìn năm trăm đồng).

Trả lại Ngân hàng N số tiền 11.000.000đ (mười một triệu đồng) theo biên lai thu số 03174, ngày 21/11/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La.

Ngân hàng N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Trần Ngọc T, bà Trần Nguyệt Q, chị Trần Thị Ngọc M, chị Nông Huyền A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Văn Nghĩa